

Số: **42** /NQ-HĐND

Tam Đường, ngày **17** tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 23/7/2016 của HĐND huyện về kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội, đảm bảo Quốc phòng - An ninh 5 năm, giai đoạn 2016 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Báo cáo số 173/BC-HĐND ngày 04/12/2020 của Thường trực HĐND huyện; Tờ trình số 172/TTr-HĐND, ngày 04/12/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về đề nghị thông qua Nghị quyết về kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 23/7/2016 của HĐND huyện về kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội, đảm bảo Quốc phòng - An ninh 5 năm, giai đoạn 2016 - 2020 và ý kiến của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện tán thành với Báo cáo số 173/BC-HĐND, ngày 04/12/2020 của Thường trực HĐND huyện về kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 23/7/2016 của HĐND huyện về kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội, đảm bảo Quốc phòng - An ninh 5 năm, giai đoạn 2016 - 2020 và nhấn mạnh một số nội dung sau:

1. Kết quả thực hiện mục tiêu tổng quát 5 năm giai đoạn 2016-2020

Kinh tế - xã hội phát triển khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; một số chỉ tiêu đạt và vượt Nghị quyết (thu nhập bình quân đầu người đạt 30 triệu đồng/năm, đạt 100% Nghị quyết; Trồng chè mới giai đoạn 2016-2020 đạt 727,6/300 ha, đạt 242,5% Nghị quyết; Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt 4,5% đạt 150% Nghị quyết; 5,5 bác sỹ/vạn dân, đạt 100% Nghị quyết); hạ tầng kinh tế xã hội phát triển khá đồng bộ gắn với xây dựng nông thôn mới; quan tâm đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội; thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đời sống vật chất, tinh thần và chất lượng giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội được đảm bảo, giảm nghèo nhanh; bản sắc văn hóa các dân tộc được gìn giữ, bản tồn và phát huy. Hoạt động đối ngoại và Quốc phòng - An ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu 5 năm giai đoạn 2016-2020

2.1. Các chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch

(1) Tổng giá trị sản xuất năm 2020 ước đạt 2.728,4 tỷ đồng, đạt 128,7% Nghị quyết, tăng 1.275,3 tỷ đồng so với năm 2015, trong đó: Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 36,9%; công nghiệp, xây dựng chiếm 24,4%; thương mại, dịch vụ chiếm 38,7%; thu nhập bình quân đầu người đạt 30 triệu đồng/năm, đạt 100% Nghị quyết.

(2) Trồng chè mới giai đoạn 2016 - 2020 đạt 727,6/300 ha, đạt 242,5% Nghị quyết; 8/12 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

(3) Giá trị xuất khẩu hàng địa phương đạt 85 tỷ đồng, đạt 121,4% Nghị quyết.

(4) 100% số bản được sử dụng điện lưới quốc gia; 100% dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đạt 100% Nghị quyết; 73% dân số thị trấn được cấp nước sạch.

(5) Chất lượng phổ cập giáo dục được giữ vững; Năm 2020, có 20/40 trường đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: Mầm non 46,2% đạt 107% Nghị quyết; Tiểu học 75%, đạt 93,75% Nghị quyết; THCS 30,8% đạt 114,07% Nghị quyết.

(6) Đạt 5,5/5-6 bác sỹ trên vạn dân đạt 100% Nghị quyết; 100% xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế, đạt 100% Nghị quyết; Tỷ lệ giảm sinh bình quân giai đoạn 2016-2020 ước đạt 0,94%/năm, đạt 134,29% Nghị quyết.

(7) Năm 2020, 100% cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa đạt 100% Nghị quyết; 84,1% số khu dân cư văn hóa đạt 105% Nghị quyết; 87,4% số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 103% Nghị quyết.

(8) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt 4,5% đạt 150% Nghị quyết. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50,1% đạt 100% Nghị quyết; số lao động được tạo việc làm bình quân 1030 người/năm đạt 103% Nghị quyết.

(9) An ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội đảm bảo, tuyển quân đạt 100% theo kế hoạch giao.

(10) Chính quyền cơ sở 61,5% xếp loại tốt, 38,5% xếp loại khá, đạt 205% Nghị quyết.

2.2. Một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch

(1) Tổng sản lượng lương thực đạt 41.170/45.000 tấn, đạt 91,48% Nghị quyết.

(2) Tốc độ tăng trưởng đàn gia súc 5,01%/6%, đạt 83,5% Nghị quyết.

(3) Tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 đạt 49,08%/51%, đạt 96,24% Nghị quyết,

(4) Thu ngân sách trên địa bàn năm 2020 ước đạt 33,2 tỷ đồng/50 tỷ đồng, đạt 66,4% Nghị quyết.

(5) Tỷ lệ bản có đường trục bản được cứng hóa, đi lại thuận tiện trong 4 mùa đạt 99,2%/100%, đạt 99,2% Nghị quyết; có đường nội bản được cứng hóa đạt 73,4%/98,8%, đạt 74,3% Nghị quyết.

(6) 99,5%/99,7% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia, đạt 99,8% Nghị quyết.

(7) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia THPT 50%/100%, đạt 50% Nghị quyết.

3. Một số tồn tại, hạn chế

Việc xây dựng kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 về phát triển kinh tế, xã hội chưa được UBND tỉnh phê duyệt nên UBND huyện chỉ xây dựng Kế hoạch thực hiện hàng năm trên cơ sở Nghị quyết. Việc xác định chỉ tiêu chưa sát, chưa có hướng dẫn, thống nhất cách tính chỉ tiêu giữa các xã, thị trấn.

Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp còn ít; nhân rộng các mô hình trong sản xuất nông nghiệp và áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất hàng hóa; liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp còn hạn chế. Việc công nhận, duy trì, nâng cao một số tiêu chí nông thôn mới có nơi chưa bền vững, đời sống của nhân dân các xã đạt Nông thôn mới còn gặp khó khăn¹.

Thực hiện một số dự án đầu tư chậm tiến độ so với kế hoạch. Công tác quản lý, vận hành sau đầu tư các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, công trình thủy lợi, nhà văn hóa ở một số nơi hiệu quả sử dụng chưa cao. Công tác giải phóng mặt bằng, tiến độ giải ngân, phê duyệt quyết toán một số dự án còn chậm.

Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, thường xuyên²; chất thải rắn, rác thải ở một số nơi chưa được xử lý theo quy định³.

Còn thiếu bác sỹ và cán bộ có trình độ chuyên khoa sâu, nhất là trong chuẩn đoán và điều trị; hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế cơ sở tuy đã được đầu tư nâng cấp nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu hiện nay; mạng lưới y tế xã, một số bản còn thiếu và yếu. Kết quả thực hiện công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình chưa bền vững; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi còn cao; tình trạng mất an toàn vệ sinh thực phẩm còn tiềm ẩn trong cộng đồng.

Việc đầu tư, quản lý, sử dụng các thiết chế văn hóa thể thao cơ sở một số nơi hiệu quả thấp, công tác tuyên truyền, quảng bá và đầu tư cơ sở hạ tầng và sản phẩm du lịch hiệu quả chưa cao; thông tin truyền thông chưa thực sự sâu rộng, có thời điểm chưa kịp thời; việc bình xét, công nhận khu dân cư, thôn, bản, gia đình văn hóa có nơi còn hình thức.

¹ Xã Bản Giang, Bản Hon huyện.

² Đất hiếm ở xã Bản Hon.

³ Bãi rác xã Bình Lư.

Giảm tỷ lệ hộ nghèo nhanh nhưng chưa bền vững, tỷ lệ hộ tái nghèo hàng năm còn cao. Hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở một số xã chưa đáp ứng được yêu cầu về chất lượng, cơ cấu ngành nghề; số lượng người tham gia xuất khẩu lao động còn thấp.

Trình độ năng lực, ý thức trách nhiệm thực thi công vụ của một số công chức, viên chức chưa cao.

4. Nguyên nhân hạn chế

- Nguyên nhân khách quan: Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của huyện còn nhiều khó khăn; xuất phát điểm thấp, quy mô, tiềm lực kinh tế còn nhỏ lẻ; nguồn vốn đầu tư cho phát triển, việc huy động các nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách cho phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế. Thiên tai, dịch bệnh xảy ra hàng năm trên địa bàn, gây thiệt hại về người, tài sản, cây trồng, vật nuôi; xây dựng một số mục tiêu kế hoạch giai đoạn chưa sát với tình hình thực tế. Năm 2020, do việc sáp nhập xã Sùng Phài về Thành phố Lai Châu; nhân dân chuyển một phần diện tích đất trồng lúa, ngô sang trồng cây có giá trị kinh tế cao (chè, chuối, tranh leo...)

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của chính quyền đối với một số cơ quan, đơn vị trong kiểm tra, giám sát có lúc, có việc chưa sâu sát chưa quyết liệt. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn trong triển khai, thực hiện có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, chưa kịp thời. Sự tâm huyết, trách nhiệm và trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế; một bộ phận nhân dân còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện yêu cầu UBND huyện tập trung chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Thực hiện tốt các giải pháp cải cách hành chính, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn tạo điều kiện, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Tập trung chỉ đạo duy trì các tiêu chí đã đạt và nâng cao các tiêu chí còn thấp.

2. Có biện pháp quyết liệt trong giải ngân vốn đầu tư công; tăng cường công tác thanh, kiểm tra quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, phối hợp, tháo gỡ khó khăn trong giải phóng mặt bằng, thanh, quyết toán các dự án hoàn thành, quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình, dự án sau đầu tư tránh lãng phí.

3. Tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, quan tâm đầu tư các công trình xử lý nước thải, rác thải ở các xã, thị trấn.

4. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm; các hoạt động văn hóa, thể thao; các chính sách an sinh xã hội.

5. Tiếp tục quan tâm công tác Quân sự - Quốc phòng; thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật; an ninh trật tự an toàn xã hội gắn với các giải pháp đẩy lùi tai nạn giao thông trên địa bàn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tam Đường khóa XX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 17/12/2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT. Huyện uỷ;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỌA



Phong Vĩnh Cường